SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
CHI CỤC QUẢN LÝ
TÀI NGUYÊN NƯỚC VÀ THỦY LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 185 /BC-CCTNNTL

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 11 năm 2026

BÁO CÁO NHANH
Về công tác ứng phó với mưa lớn và gió mạnh trên biển
(Tính đến 16h00 ngày 13/11/2026)

I. TÌNH HÌNH THIÊN TAI

1. Tình hình mưa lớn trên địa bàn thành phố

Lúc 21h00 ngày 12/11/2026, Đài Khí tượng Thủy văn Trung Bộ đã ban hành bản tin cuối cùng của đợt mưa từ ngày 09-12/11/2026.

(Chi tiết lượng mưa tại các trạm đo mưa tại Phụ lục I kèm theo)

2. Tin cảnh báo dông, lốc, sét, mưa đá và mưa lớn cục bộ thành phố đà nẵng (tin phát lúc 15h20 ngày 13/11/2026)

a) Hiện trạng trong 03 giờ qua: Qua theo dõi trên ảnh Ra đa thời tiết Tam Kỳ, ảnh mây vệ tinh và định vị sét cho thấy mây đối lưu đang tồn tại và phát triển trên các xã, phường Trà Tân, Trà Leng, Nam Trà My, Trà Tập, Phước Thành, Thạnh Mỹ, Tây Giang, Bến Giằng, La Êê, Bến Hiên, Nam Giang, gây mưa rào và dông..

b) Cảnh báo khả năng xuất hiện: Hiện tại đến 3 giờ tới, những vùng mây này gây mưa rào và dông cho các thôn, tổ dân phố thuộc các xã, phường nói trên. Sau đó, mây đối lưu có khả năng mở rộng, phát triển gây mưa rào và dông cho các thôn, tổ dân phố thuộc các xã, phường Trà Linh, Trà Vân, Sơn Trà, Liên Chiểu, Bà Nà, Hải Châu, Hải Vân, Vu Gia, Đại Lộc, Hà Nha, Trà Đốc, Phước Hiệp, Phước Trà, Tiên Phước, Tam Mỹ, Thạnh Bình, Lãnh Ngọc, Phú Ninh, Sơn Cẩm Hà, Đức Phú, các địa phương lân cận khác và vùng ven biển của thành phố. Cần đề phòng các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như lốc, sét, mưa đá, mưa lớn cục bộ (30mm/giờ) và gió giật mạnh trong cơn dông.

c) Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do lốc, sét, mưa đá: Cấp 1.

3. Tin dự báo mưa dông và gió giật mạnh trên vùng biển thành phố Đà Nẵng và đặc khu Hoàng Sa (tin phát lúc 16h ngày 13/11/2026)

a) Hiện trạng đã qua: Hiện nay (13/11), trên vùng biển thành phố Đà Nẵng có mưa rào và dông vài nơi, vùng biển đặc khu Hoàng Sa có mưa rào rải rác và dông vài nơi.

b) Dự báo diễn biến trong 24h tới: Đêm nay (13/11) và ngày mai (14/11), vùng biển thành phố Đà Nẵng có mưa rào và dông vài nơi; vùng biển đặc khu Hoàng Sa có mưa rào rải rác và dông vài nơi. Trong cơn dông cần đề phòng lốc, sét và gió giật mạnh.

c) Dự báo tác động: Toàn bộ tàu thuyền và các hoạt động khác tại các vùng biển nói trên đều có nguy cơ cao chịu tác động của lốc xoáy, sét và gió giật mạnh.

II. DIỄN BIẾN MỰC NƯỚC

1. Hồ thuỷ lợi:

a) Theo báo cáo của Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Đà Nẵng lúc 16h00 ngày 13/11/2026:

Các hồ đã đầy (28/36 hồ) gồm: Hồ Phú Ninh, Hồ Đá Vách, Hồ Nước Rôn, Hồ Thái Xuân, Hồ Phước Hà, Hồ An Long, Hồ Hương Mao, Hồ Phú Lộc, Hồ Vĩnh Trinh, Hồ Thạch Bàn, Hồ Khe Tân, Hồ Đồng Nghệ, Hồ Hòa Trung, Hồ Hố Cau, Hồ Hòa Khê, Hồ Trước Đông, Hồ Hố Gáo, Hồ Truông Đá Bạc, Hồ Hố Thung, Hồ Hố Cái, Hồ Đồng Tréo, Hồ Hố Lăng, Hồ Phú Túc, Hồ Trường Loan Thượng, Hồ Tân An, Hồ Diêu Phong, Hồ Hóc Gối. Các hồ còn lại có dung tích đạt từ 80%-97%: Hồ Vĩnh Trinh (90,49%); Hồ Việt An (94,41%), ...

b) Các hồ chứa thủy lợi do địa phương quản lý (56 hồ): Các hồ đã đầy (16 hồ), bao gồm: Hóc Thầy, Hóc Hương, Chấn Sơn, Đập Phấn, Ma Phan, Diêu Phong, Hố Lăng, Dùi Chiêng, Hóc Hạ, Khe Cát, Cây Sơn, Hố Cái, Hố Lau, Phước Bình, Tam Bảo, Bình Hòa; các hồ chứa còn lại mực nước thấp hơn MNDBT.

2. Hồ thuỷ điện:

a) Tính đến 16h00 ngày 13/11/2026, mực nước các hồ thủy điện A Vương, Sông Bung 2 đang ở mực nước thấp hơn mực nước đón lũ thấp nhất; hồ Sông Bung 4 ở mức xấp xỉ mực nước đón lũ thấp nhất. Riêng hồ thủy điện Đăk Mi 4A và Sông Tranh 2 đã đạt mức xấp xỉ MNDBT.

Tên hồ chứa	**Mực nước dâng bình thường (m)**	**Mực nước đón lũ thấp nhất (m)**	**Mực nước lúc 16h00 13/11 (m)**	**Q_{tb} về hồ từ 07h00 09/11 đến 16h00 13/11 (m^3/s)**	**Dung tích về hồ từ 07h00 09/11 đến 16h00 13/11 (m^3)**
A Vương	380	367-368	360,38	101,66	39.894.588
Đăk Mi 4A	258	249-251	257,97	673,07	26 4.115.836
Sông Bung 4	222,5	214-216	214,63	201,81	79.193.232
Sông Bung 2	605,0	594-598	575,50	25,35	9.948.564
Sông Tranh 2	175	162-163	174,36	1188,68	46 6.439.976

b) Các hồ thủy điện Đăk Mi 4 và Sông Tranh 2 đã thực hiện vận hành điều tiết qua tràn

- Thủy điện Sông Tranh 2: Theo Thông báo số 1463/TB-TĐST lúc 14 giờ 00, ngày 13/11/2026, dự kiến vận hành hạ dần mực nước hồ chứa thủy điện Sông Tranh 2 về mực nước cao nhất thời kỳ mùa lũ trong điều kiện bình thường từ 14 giờ 30 cùng ngày, với lưu lượng dự kiến 70-700 m^3/s (tùy thuộc lưu lượng nước về hồ).

- Thủy điện Đak Mi 4A: Theo Thông báo số 05/2026/TBBCH-ĐAKMI4 lúc 13 giờ 30, ngày 13/11/2026, thực hiện vận hành hạ dần mực nước hồ chứa thủy điện Đak Mi 4A về mực nước cao nhất thời kỳ mùa lũ trong điều kiện bình thường từ 14 giờ 30 cùng ngày, với lưu lượng dự kiến 50-300 m^3/s.

3. Mực nước tại các trạm thủy văn

Mực nước tại các trạm thủy văn đều đang ở dưới báo động I.

III. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ỨNG PHÓ

1. Để chủ động ứng phó với mưa lớn, thời tiết nguy hiểm trên biển

- UBND thành phố ban hành Công điện số 06/CĐ-UBND ngày 08/11/2026 về việc chủ động ứng phó với mưa lớn, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất và thời tiết nguy hiểm trên biển; Công văn số 11793/UBND-KT ngày 11/11/2026 về khẩn trương khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý bảo vệ đê điều đảm bảo an toàn trong mùa mưa lũ.

- UBND thành phố ban hành Công văn số 11380/UBNDKT ngày 2/11/2026 gửi các chủ hồ về việc tích nước tại các hồ chứa thủy điện để đảm bảo nguồn nước cho mùa cạn năm 2027 và ứng phó với El Niño; Công văn số 11505/UBND-KT ngày 05/11/2026 đề nghị Công ty Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia xem xét không huy động hoặc huy động các hồ chứa thủy điện A Vương, Sông Bung 2, Sông Bung 4, Đak Mi 4, Sông Tranh 2 vận hành xả nước qua phát điện ở mức tối thiểu từ nay đến hết ngày 11/11/2026 để các hồ ưu tiên vận hành tích nước sớm, nhằm từng bước cải thiện nguồn nước tại các hồ chứa thủy điện trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn (Công ty Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia đã có Công văn số 4341/NSMO-TTĐ ngày 07/11/2026 gửi Bộ Công Thương về nội dung này).

- UBND thành phố ban hành Công văn số 11894/UBND-SNNMT ngày 13/11/2026 về chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả mưa lũ

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Đà Nẵng ban hành Công văn số 87/PTDS ngày 03/11/2026 về chủ động ứng phó với thiên tai từ ngày 03/11 đến ngày 12/11/2026; Công văn số 88/PTDS ngày 05/11/2026 về chủ động ứng phó với các hình thái thiên tai trong 10 ngày tới; Công văn số 92/PTDS ngày 09/11/2026 về vận hành các hồ thủy điện Đak Mi 4A, A Vương, Sông Bung 4, Sông Bung 2, Sông Tranh 2.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Công văn số 15961/SNNMT-CCTNNTL ngày 06/11/2026 gửi các doanh nghiệp viễn thông về phối hợp nhắn tin cảnh báo mưa lớn;

- Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Công văn số 16045/SNNMT-CCTNNTL ngày 09/11/2026 về việc triển khai Công điện số 20/CĐ-TLATĐ ngày 07/11/2026 của Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi về việc bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, đề phòng ngập lụt, úng cho sản xuất nông nghiệp, thiếu nước sinh hoạt nông thôn do ảnh hưởng của mưa lớn.

2. Ban Chỉ huy Phòng phòng thủ dân sự thành phố đã chỉ đạo cơ quan, đoen vị tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình thời tiết; thường xuyên cập nhật, chuyển thông tin về thiên tai qua các nhóm Zalo (Tin thiên tai KTTV Đà Nẵng, PCTT Phường/xã, PCTT sở, ban ngành, 1022…), trang Facebook Thông tin phòng chống thiên tai Đà Nẵng và Trang thông tin Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố (trang phòng chống thiên tai).

3. Các Sở, ban ngành, địa phương triển khai thực hiện chỉ đạo tại văn bản của Ban Chỉ huy PTDS thành phố; thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, sẵn sàng triển khai phương án phòng, chống thiên tai.

IV. TÌNH HÌNH SƠ TÁN DÂN

Theo báo cáo của các địa phương, đã tổ chức sơ tán, di dời **267 hộ dân** tại các khu vực có nguy cơ sạt lở đất, ngập lụt đến nơi an toàn, cụ thể:

1. Xã Trà Leng: Sơ tán khẩn cấp 20 hộ/87 nhân khẩu, gồm: thôn Tak Xoai 10 hộ/43 nhân khẩu; thôn Moang Roang 04 hộ/20 nhân khẩu; thôn Trà Dơn 05 hộ/23 nhân khẩu tại Khu dân cư làng Tắc Quá; thôn Tak Cleng 01 hộ/01 nhân khẩu.

2. Xã Trà My: Sơ tán 90 hộ dân vùng ngập lụt, sạt lở đến nơi an toàn, gồm: thôn Long Sơn 30 hộ, thôn Trà Sơn 01 hộ, thôn Đồng Trầu 01 hộ và thôn Đồng Trường 58 hộ.

3. Xã Nam Trà My: Sơ tán 37 hộ/158 nhân khẩu, gồm: làng Tak Ven, thôn Tak Pỏ 23 hộ/88 nhân khẩu; thôn Tak Lũ 07 hộ/35 nhân khẩu; thôn Trà Mai 06 hộ/30 nhân khẩu và thôn Nước Xa 01 hộ/05 nhân khẩu. Trong đó, 16 hộ được di dời tập trung về Khu lễ hội Sâm, 01 hộ đến Nhà văn hóa thôn Nước Xa, các hộ còn lại sơ tán xen ghép tại nhà dân an toàn.

4. Xã Trà Tân: sơ tán 39 hộ/165 nhân khẩu, gồm: thôn Nước Oa 09 hộ/40 nhân khẩu; thôn Trà Giác 24 hộ/102 nhân khẩu; thôn Ngọc Tu 06 hộ/23 nhân khẩu.

5. Xã Trà Đốc: Sơ tán 01 hộ dân

6. Xã Trà Linh: Sơ tán 05 hộ/21 nhân khẩu tại thôn Hy Ló và thôn Ngọc Linh.

7. Xã Trà Vân: Sơ tán 69 hộ tại các khu vực có nguy cơ sạt lở, gồm: Khu dân cư Khe Chữ, thôn 2 có 16 hộ; Khu dân cư Măng Lin, thôn 1 có 53 hộ.

8. Xã Trà Liên: Sơ tán 05 hộ/24 nhân khẩu tại Khu dân cư M Hóng, thôn Tak Ngươi và Khu dân cư Nóc 4 cũ, thôn Làng Gạch đến nhà người thân tại khu vực an toàn do xuất hiện tình trạng sạt lở phía sau khu dân cư.

9. Xã Trà Tập: Sơ tán 01 hộ dân tại thôn Ngok Tập đến nhà người thân ở tạm do xảy ra sạt lở đất bên hông nhà.

V. SƠ BỘ TÌNH HÌNH THIỆT HẠI

Tình hình sơ bộ thiệt hại theo báo cáo của các địa phương và sở, ngành:

1. Phường Hải Châu: Sập 01 giàn mái che tại chợ Đống Đa; gãy đổ 01 trụ điện.

2. Phường Hòa Cường: Cổng chào tại ngã ba đường Hà Huy Giáp và Lê Thị Hồng Gấm bị nghiêng, có nguy cơ gãy đổ; địa phương đã tổ chức chống đỡ, bảo đảm an toàn.

3. Phường An Khê: Cháy 01 tụ điện tại K41 đường Tôn Đản.

4. Xã Trà Leng:

a) Về nhà ở: 01 nhà bị thiệt hại nặng (từ 30% đến 50%).

b) Về công trình văn hóa, thể thao: Sạt lở mái taluy dương tại khu thể thao thôn Trà Dơn, chiều dài khoảng 27 m, khối lượng khoảng 648 m^3 đất đá.

c) Về giao thông: Nhiều điểm sạt lở taluy âm, taluy dương trên các tuyến đường vào thôn Sar Chỉa, làng ông Văng, Thái, tuyến ĐH1, đường trước Trường PTDTBT Tiểu học Trà Leng (phân hiệu), đường vào thôn Moang Roang và Khu dân cư làng ông Xuôi; đất đá tràn lấp mặt đường, mương thoát nước; hư hỏng 01 cống tròn qua đường.

5. Xã Phước Năng: Ghi nhận 04 hộ dân tại thôn 4 bị sạt lở đất phía bên hông và sau nhà, đất tràn vào nhà; địa phương đã huy động lực lượng hỗ trợ khắc phục. Sạt lở mái taluy bờ kè khu giãn dân thôn 5, chiều dài khoảng 60 m, cách nhà dân khoảng 03 m.

6. Xã Sông Kôn: Một số tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã xuất hiện các điểm sạt lở.

7. Xã Phú Ninh: Một số cây keo ngã đổ trên các tuyến đường ĐH4 và ĐH11, ảnh hưởng đến giao thông.

8. Xã Trà My:

a) Về ngập lụt: Ghi nhận 12 điểm ngập tại các thôn Long Sơn, Trà Sơn, Đồng Trầu, Đồng Trường và Dương Hòa; 67 hộ bị nước tràn vào nhà. Đến 11 giờ ngày 12/11/2026, nước lũ đã rút, không còn điểm ngập lụt.

b) Về sạt lở: Ghi nhận 02 điểm sạt lở trên các tuyến giao thông đã được khắc phục và 11 điểm sạt lở tại khu vực nhà dân.

c) Về nhà ở: 03 nhà bị thiệt hại, trong đó 02 nhà bị vỡ tường, đất đá tràn vào nhà tại thôn Đồng Trầu và Dương Yên; 01 nhà bị sập máng xối tại thôn Đồng Trường.

d) Về sản xuất nông nghiệp: Khoảng 04 ha mía bị đổ tại thôn Đồng Trầu; khoảng 05 ha hoa màu bị ngập tại thôn Dương Hòa và hoa màu bị ngập tại thôn Trà Sơn (chưa thống kê diện tích).

9. Xã Trà Tân:

a) Về nhà ở, tài sản: 01 nhà bị sạt lở làm đổ một góc tường; nước cuốn trôi 02 xe múc của Công ty Toàn Tiến và 02 xe máy của người dân thôn Sông Y.

b) Về giao thông: Ghi nhận 09 điểm sạt lở đất; trong đó, 04 điểm sạt lở quy mô lớn trên tuyến đường Criem. Các điểm sạt lở trên Quốc lộ 40B đã được xử lý, bảo đảm giao thông.

10. Xã Trà Đốc: Sạt lở tại tuyến đường mới mở phục vụ việc đi lại của người dân tại Nóc Xơ Rơ; sạt lở taluy tại khu vực nhà ở của bà Hồ Thị Luyện, Tổ 2, Nóc Xơ Rơ.

11. Xã Trà Linh:

a) Về nhà ở: Sạt lở nền nhà hộ ông Hồ Văn Nhơn; sạt lở đất phía sau nhà hộ bà Hồ Thị Hát và sạt lở taluy phía sau nhà hộ ông Hồ Văn Phước tại thôn Hy Ló.

b) Về giao thông: Nhiều điểm sạt lở trên các tuyến ĐH7, Tak Ngo - Măng Lùng, ĐH3 đi thôn Hy Ló và đường vào làng Tak Lang; tổng khối lượng ước gần 7.000 m^3 đất đá, vùi lấp khoảng 400 m rãnh dọc thoát nước. Trong đó, sạt lở taluy âm tại làng Măng Lùng, thôn Ngọc Linh làm hư hỏng hoàn toàn khoảng 60 m mặt đường, gây cô lập 06 hộ dân và nhiều trại sâm Ngọc Linh.

12. Xã Trà Liên: Ghi nhận các vị trí sạt lở trên tuyến ĐH3, thôn Làng Gạch. Theo báo cáo ngày 12/11/2026, một số đoạn đường ĐH3 bị nứt lề do sụt lún nhẹ nhưng vẫn lưu thông được; các vị trí ngập cục bộ đã rút nước, giao thông trở lại bình thường.

13. Xã Thăng Điền: Sạt lở bờ bao dài khoảng 200 m tại tuyến Võ Chí Công, đoạn qua thôn Bình Trung, ảnh hưởng khoảng 1.000 m^2 diện tích trồng keo; hư hỏng, sụt lún, đứt gãy mặt đường bê tông tuyến ĐX7 tại thôn Phước An; hư hỏng nặng cầu giao thông nội đồng tại cánh đồng Lồ Mồ, thôn Bình Trung; ngã đổ 01 trụ đèn năng lượng mặt trời trên tuyến ĐH5.

14. Xã Phước Chánh:

a) Về giao thông: Sạt lở tại 03 vị trí trên các tuyến đường từ Phước Chánh (cũ) đi Phước Công, tuyến ĐH1 đoạn Phước Chánh đi Phước Kim (cũ) và tuyến ĐH5. Trong đó, tuyến ĐH5 bị sạt lở khoảng 1.000 m^3 đất đá, gây ách tắc giao thông, chưa thể thông tuyến tại thời điểm báo cáo.

b) Về nhà ở: 01 hộ dân tại thôn Tà Dê bị sạt lở taluy phía sau nhà, đất và nước mưa tràn vào khu vực nhà ở.

15. Xã Trà Vân: Ghi nhận 03 điểm sạt lở đất gần nhà dân tại thôn 6; 02 điểm sạt lở đất xuống nền đường tại thôn 5 trên tuyến Trà Vinh - Đăk Ru; 01 điểm sạt lở taluy âm tuyến đường từ thôn 4 đi thôn 6; sạt lở kè đất phía trước sân khu hiệu bộ Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Huỳnh Thúc Kháng.

16. Xã Nam Trà My:

a) Về nhà ở, đất ở: 01 điểm sạt lở tại Khu dân cư trung tâm hành chính xã, thôn Trà Mai, ảnh hưởng khoảng một nửa diện tích thửa đất ở của 01 hộ dân; 01 nhà tại thôn Nước Xa bị sạt lở đất đá tràn vào nhà.

b) Về giao thông: Ghi nhận 01 điểm ngập mặt đường và 08 điểm sạt lở trên các tuyến giao thông, tổng khối lượng khoảng 1.500 m³ đất đá, gồm các vị trí trên Quốc lộ 40B, tuyến đường vào làng Tak Teng, thôn Tak Pỏ, thôn Tak Lũ và tuyến đường vào Nghĩa địa thôn Nước Xa.

17. Xã Trà Tập:

a) Về nhà ở: 01 hộ dân tại thôn Ngok Tập bị sạt lở đất bên hông nhà, đã được hỗ trợ khắc phục và di dời đến nơi an toàn.

b) Về giao thông: Nhiều điểm sạt lở taluy âm, taluy dương trên các tuyến đường từ cầu bê tông cốt thép sông Tranh đến ngã tư nhà Vũ Xanh, tuyến đường vào Khu dân cư Tu Lung, đường từ ngã ba Lăng Lương đi các làng và đường vào Khu dân cư Tắc Rối; một số vị trí xói lở hàm ếch, tiềm ẩn nguy cơ đứt đường.

c) Thiệt hại khác: 02 trụ đèn năng lượng mặt trời tại đường vào Khu dân cư Tắc Rối có nguy cơ gãy đổ, hư hỏng do sạt lở.

18. Xã Núi Thành: Gió lốc đêm 10/11/2026 gây thiệt hại nhà ở, tài sản của 03 hộ dân tại thôn Tam Giang; trong đó 02 nhà bị tốc mái với diện tích khoảng 49 m² và 45 m², 01 nhà bị hư hỏng la phông thạch cao; nhà thờ tộc bị tốc mái ngói và mái hiên; một số cây ăn quả bị gãy đổ.

19. Xã Phước Hiệp: Sạt lở đất tại Km75+500 trên Quốc lộ 14E, khối lượng khoảng 60 m³ và tại Km81+100, khối lượng khoảng 30 m³. Các điểm sạt lở đã được xử lý, khắc phục, giao thông lưu thông bình thường.

20. Xã Thạnh Bình: Sạt lở 02 điểm tại khu vực Đèo Liêu, khối lượng khoảng 300 m³ đất đá, ảnh hưởng đến giao thông; đơn vị thi công đã phối hợp với địa phương khắc phục, bảo đảm lưu thông

21. Thiệt hại về cây xanh

a) Cây xanh do Sở Xây dựng quản lý: ngã đổ 325 cây; gãy ngang thân 20 cây; nghiêng thân, gãy cành 355 cây. Sau khi thực hiện khắc phục, 101 cây bị hư hại hoàn toàn phải giải tỏa.

b) Cây xanh do địa phương quản lý: ngã đổ 134 cây (Cẩm Lệ 32 cây, Hòa Khánh 25 cây, Tam Kỳ 10 cây, Hội An Đông 06 cây, An Hải 30 cây, Hải Châu 12 cây, An Khê 06 cây, Sơn Trà 13 cây, Phường Ngũ Hành Sơn: 07 cây ngã đổ).

22. Tình hình giao thông lúc 16h00 ngày 13/11/2026 và sơ bộ khối lượng thiệt hại do ảnh hưởng của đợt mưa lớn từ ngày 09/11/2026 đến 16h00 ngày 13/11/2026 gây ra trên các tuyến đường bộ, đường thuỷ nội địa được giao quản lý

Theo báo cáo của Sở Xây dựng, đến 16h00 ngày 13/11/2026, mưa lớn gây 65 vị trí sạt lở taluy dương, tổng khối lượng khoảng 30.901 m³, gồm: Quốc lộ

40B (40 vị trí), Quốc lộ 24C (12 vị trí), ĐT.606 (13 vị trí); ngoài ra, có 01 vị trí xói lở taluy âm dài 10 m trên ĐT.606. Các điểm tắc đường do sạt lở cơ bản đã được khắc phục, phương tiện lưu thông một vệt tại một số đoạn. Kinh phí thiệt hại sơ bộ khoảng 5,615 tỷ đồng, chưa bao gồm một số hạng mục đang đánh giá.

(Chi tiết theo phụ lục II đính kèm).

(Thông tin về thiệt hại được tiếp tục cập nhật trong các báo cáo tiếp theo).

Chi cục Quản lý Tài nguyên nước và Thủy lợi thành phố Đà Nẵng kính báo cáo./.

Nơi nhận:
- VP BCĐ PTDS Quốc gia (b/c);
- UBND thành phố Đà Nẵng (b/c);
- Cục QLĐĐPCTT - Bộ NN&MT (b/c);
- BCH PTDS thành phố Đà Nẵng (b/c);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Văn phòng Thành ủy (b/c);
- Văn phòng Đảng ủy UBND thành phố (b/c);
- UBMTTQVN thành phố Đà Nẵng (b/c);
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Ban Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, ĐĐPCTT (Dũng).

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP ĐÀ NẴNG
CHI CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC VÀ THỦY LỢI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Nguyễn Ngọc Khải

Phụ lục I

TỔNG LƯỢNG MƯA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỢT MƯA TỪ NGÀY 08/11/2026 ĐẾN NGÀY 12/11/2026

Đơn vị tính: mm

Trạm Đo	Tổng (mm)
Đầu mối HCN Suối Thỏ	337,2
Xã Avương	107,6
Thôn Atêếp, xã Avương	148,8
Thôn A Đâu, Tây Giang	96,0
Hồ chứa nước Hố Do	170,4
Phường Hòa Cường Nam	125,6
Hồ Hòa Khê - Hòa Sơn	256,0
Suối Lương	208,2
Suối Đá	224,6
Hồ Thạc Gián	178,8
Đập Hà Thanh	127,2
Hòa Hải	159,6
Trạm bơm An Trạch	148,0
Hòa Bắc	304,4
Trạm bơm Túy Loan	221,0
Bà Nà	168,6
Hòa Phú Thành	330,4
Trung tâm GD-DN 05-06	455,4
Hòa Sơn	212,6
Hòa Xuân	127,6
A Tiêng	120,8
Hòa Ninh	254,4
Đầu mối hồ Phú Ninh	160,2
Lưu vực hồ Hòa Trung	256,0
Cầu Hà Tân	113,0
Phước Công	425,8
Hòa Khương	191,4
Phước Hiệp	666,8
Phước Năng	470,4
Hồ Đông Tiến	249,0
Đại Sơn	126,6
Hồ Phú Lộc	216,2
Kênh Nguyễn Đình Tựu	198,4
Trạm Kiểm lâm Sông Bắc	211,0
Thăng Phước	262,0
Cầu Hương An	142,0
Cầu Vĩnh Điện	110,4
Quế Lưu	229,0

Tam Lộc	304,6
Khe Cạn	212,8
Phước Chánh	706,0
Sông Trà	261,8
Khu TDC Tắk Pát, xã Trà Leng	871,2
Phước Thành	739,2
Tam Trà	846,2
Phước Ninh	251,0
Đầu mối hồ Phước Hà	276,8
Tiên Lãnh	483,8
Trà Vân	388,2
Bình Dương	150,2
Điện Ngọc	157,0
Bình Phú	205,0
Hồ Đồng Nghệ	113,8
Hồ Hương Mao	0,0
Hồ Thái Xuân	269,8
Văn phòng Thường trực	210,2
Đầu mối hồ Việt An	354,0
Trà Giáp	746,2
Tiên Hà	374,8
Đầu mối hồ Thạch Bàn	242,6
Đầu mối hồ Vĩnh Trinh	200,6
Bình Lâm	260,8
Hồ Hố Cau	208,4
Hồ Hóc Khế	236,0
Hòa Quý	108,8
Chùa Linh Ứng	168,2
Đại Hiệp	215,4
Hòa Phước	131,0
Hồ Trước Đông	280,4
Hồ Hòa Trung	244,8
Hòa Phát	200,2
Tiên Phong	315,2
Duy Phú	233,2
Đầu mối hồ Cây Thông	212,0
Hồ An Long	188,8
Điện Hồng	193,4
Duy Trung	168,6
Đại Đồng	124,0
Đầu mối hồ Trung Lộc	390,8
Ch'ơm	68,2

Quế Lộc	352,6
Quế Phước	230,0
Tam Lãnh	576,6
Hồ Nước Rôn	770,8
Lưu vực hồ Đồng Nghệ	221,0
Trà Don	339,0

Phụ lục II

TÌNH HÌNH GIAO THÔNG LÚC 16H00 NGÀY 13/11/2026 VÀ SƠ BỘ KHỐI LƯỢNG THIỆT HẠI DO ĐỢT MƯA LỚN TỪ NGÀY 09/11/2026 ĐẾN 16H00 NGÀY 13/11/2026 GÂY RA TRÊN CÁC TUYẾN ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG THUỶ NỘI ĐỊA ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ

I. Tình hình giao thông đến 16h00 ngày 13/11/2026:

TT	Tuyến đường / Lý trình	Tình hình lưu thông/Nguyên nhân	Công tác bảo đảm giao thông, phân luồng giao thông, công tác khắc phục	Ghi chú
A. Các tuyến Quốc lộ				
1	**QL.14H**			
-	Đoạn từ Km65+402 - Km66+675 (Cầu Khe Rinh → Cầu Khe Ré)	Nước đã rút, lưu thông bình thường		xã Quế Phước
2	**QL.40B**			
-	Đoạn từ Km34+340 - Km54+540	Đang triển khai dự án Liên kết vùng miền Trung, phương tiện lưu thông khó khăn.		xã Thạnh Bình, xã Lãnh Ngọc và xã Trà My
-	40 vị trí: từ Km68+400 - Km140+930	Lưu thông khó khăn do sạt lở taluy dương, đất đá tràn lấp mặt đường, rãnh dọc, vùi lấp cống	Đơn vị đã triển khai hót dọn, thông xe 01 vệt đảm bảo lưu thông trên tuyến	qua các xã: Trà Tân, Nam Trà My và Trà Linh
3	**QL.24C**			
-	12 vị trí: từ Km80+380 - Km89+450	Lưu thông khó khăn do sạt lở taluy dương, đất đá tràn lấp mặt đường, rãnh dọc, vùi lấp cống	Đơn vị đã triển khai hót dọn, thông xe 01 vệt đảm bảo lưu thông trên tuyến	qua các xã: Trà Liên, Trà Tân và Trà My
4	**QL.14D**			
-	Đoạn từ Km0+00 – Km74+540	Đang triển khai dự án nâng cấp, cải tạo QL.14D, phương tiện lưu thông khó khăn		các xã Bến Giằng, Nam Giang, La Dêê

TT	Tuyến đường / Lý trình	Tình hình lưu thông/Nguyên nhân	Công tác bảo đảm giao thông, phân luồng giao thông, công tác khắc phục	Ghi chú
5	**Các tuyến, đoạn tuyến còn lại (QL.14E, QL.14G, QL.14B và NHV-TL)**	Lưu thông bình thường		
B. Các tuyến đường tỉnh				
1	**ĐT 615B**			
-	Ngầm Sông Tum - Km15+800	Nước đã rút, thông xe bình thường		xã Lãnh Ngọc
-	Cầu tràn Sông Tranh 3 – Km17+729	Nước đã rút, thông xe bình thường		xã Phước Trà
2	**ĐT.606**			
-	Km26+330	Sạt lở taluy âm sát mép hộ lan cứng (trái tuyến), chiều dài khoảng 10m, sụt lún sân cống phía hạ lưu	Đơn vị bố trí biển báo cảnh giới 2 đầu và tiếp tục theo dõi diễn biến	xã Tây Giang
	13 vị trí: từ Km0+690 - Km30+300	Lưu thông khó khăn do sạt lở taluy dương, đất đá tràn lấp mặt đường, rãnh dọc		các xã: A Vương, Tây Giang và Hùng Sơn
3	**Các tuyến còn lại**	Lưu thông bình thường		
C. Các tuyến đường đô thị		Lưu thông bình thường		
D. Các tuyến đường thủy				
-	Tuyến Hội An – Cù Lao Chàm	Hoạt động hạn chế		
-	Các tuyến còn lại	Hoạt động hạn chế		

II. Sơ bộ mức độ thiệt hại tính đến 16h00 ngày 13/11/2026:

TT	Hạng mục	Phương án khắc phục	Kinh phí dự kiến *(triệu đồng)*
A	**Các tuyến Quốc lộ**		
1	**QL.40B**		

TT	Hạng mục	Phương án khắc phục	Kinh phí dự kiến *(triệu đồng)*
-	Sạt lở taluy dương tại 40 vị trí: từ Km68+400 - Km140+930, khoảng 21.081m3	Hót dọn đất đá sạt lở, vét rãnh, thông dọn cống	**2.108**
-	Mặt đường hư hỏng, sình lún, ổ gà (Khoảng 7.475m2), tại các đoạn Km121+370 - Km121+560, Km121+900 - Km122+100, Km124+250 - Km124+400, Km125+240 - Km125+400, Km126+750 - Km127+200. Tổng chiều dài 1,15Km	Các bên đang tiến hành kiểm tra hiện trường để đánh giá mức độ hư hỏng và đề xuất kết cấu sửa chữa phù hợp, dự kiến kết cấu sửa chữa mặt đường BTXM	kinh phí xác định sau
-	Từ Km61+180 đến Km84+380 có 28 vị trí rãnh dọc hư hỏng, chiều dài 1,05km	Sửa chữa rãnh dọc hư hỏng	**963**
-	Km65+380 - Km82+430 có 6 cái cống bị hư hỏng hạ lưu, sân cống	Sửa chữa thượng hạ lưu, sân cống	**300**
-	Sạt lở taluy dương hư hỏng rãnh dọc và lề gia cố dài 20m, mặt đường bê tông nhựa khoảng 30m^2 tại Km115+110 (trái tuyến)	Sửa chữa hư hỏng rãnh dọc, lề gia cố, mặt đường. Vị trí, hạng mục hư hỏng này thuộc phạm vi dự án sửa chữa định kỳ năm 2026 đang triển khai thi công	**200**
-	Sạt lở taluy dương Km115+190 (trái tuyến) làm hư hỏng 20md rãnh dọc	Sửa chữa hư hỏng rãnh dọc	**10,0**
2	**QL.24C**		
-	Sạt lở taluy dương tại 12 vị trí: từ Km80+380, - Km89+560, khoảng 9.530m3	Hót dọn đất đá sạt lở, vét rãnh, thông dọn cống	**953**
-	Đất tràn lấp mương dọc (15 vị trí)	Đào vét đất mương dọc (216 m3)	**86**
-	Hư hỏng rãnh dọc Km80+378-Km89+450 (28 vị trí), chiều dài 391md	Sữa chữa rãnh dọc BTXM	**391**
-	Hư hỏng Cống Km80+722 – Km89+560 (8 cái)	Sữa chữa thượng, hạ lưu, sân cống	**275**
3	**QL.14G**		

TT	Hạng mục	Phương án khắc phục	Kinh phí dự kiến *(triệu đồng)*
	- Mặt đường hư hỏng, ổ gà nhiều vị trí Km0+900, từ Km33+980 - Km65+430 (khoảng 5.500m^2)	Sửa chữa hư hỏng mặt đường; Các bên đang tiến hành kiểm tra hiện trường để đánh giá mức độ hư hỏng và đề xuất kết cấu sửa chữa phù hợp	Kinh phí xác định sau
	- Rãnh dọc hư hỏng 08 vị trí từ Km 15+920 – Km21+400, dài khoảng 460m	Sửa chữa rãnh dọc hư hỏng	**300**
B	**Các tuyến đường tỉnh**		
1	**ĐT.606**		
-	Sạt lở taluy dương tại 13 vị trí: từ Km0+690 - Km30+300, khoảng 290m3	Hót dọn đất đá sạt lở, vét rãnh	**29**
-	Xói lở taluy âm tại Km26+330, dài 10m	Tổ chức kiểm tra hiện trường để đề xuất phương án xử lý phù hợp, đảm bảo an toàn, ổn định	Xác định sau khi kiểm tra hiện trường
C	**Các tuyến đường đô thị**		
	Một số vị trí bị sạt lở nhỏ, cây cối, trụ biển báo gãy đổ, đất cát chài mặt đường,..	Nhà thầu khắc phục trong phạm vi khối lượng thực hiện công tác quản lý, BDTX	
D	**Các tuyến đường thủy**		
	Chưa ghi nhận thiệt hại		
*****	**Tổng cộng:**		**5.615**